B 80 W BP DOSE

Máy chà sàn liên hợp ắc-quy dạng đẩy tay thuộc dòng máy 80 lít với bộ truyền động kéo. Là sản phẩm lý tưởng cho diện tích từ 1500 đến 3000 m². Máy được trang bị hệ thống KIK cải tiến và con lăn hoặc bàn chải.

Made in Germany

DOSE

AUTORINSE

KIK

AUTOFILL

Mã đặt hàng	2.259-002.0

Thông số kỹ thuật

		4039784590120
Bề rộng vận hành của bàn chải	mm	650
Bề rộng vận hành thanh hút	mm	850
Bình nước sạch/bẩn	l	80 / 80
Ắc-quy	V	24
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	Kg	90
Kích thước (D × R × C)	mm	1389 × 613 × 1155

Thiết bị cần được tư vấn sử dụng chuyên sâu

Thiết bị

DOSE – hệ thống tự định lượng	■
Bộ truyền động dạng kéo	■
Hệ thống bình kép	■

■ Có bao gồm khi giao hàng

Hoàn toàn tự động

- Tự động nâng/hạ đầu chổi và thanh hút bụi.

Có thể chọn lựa giữa bốn loại ắc-quy

- Các loại ắc-quy: 170 Ah (C5) không cần bảo dưỡng với công nghệ vải nỉ, 180 Ah (C5) không cần bảo dưỡng, 180 Ah (C5) ít bảo dưỡng hoặc 240 Ah (C5) không cần bảo dưỡng
- Bộ sạc tích hợp sẵn có thể điều chỉnh cho nhiều dạng ắc-quy khác nhau.

Nút xoay vận hành EASY Operation

- Sử dụng đơn giản.
- Các tính năng cơ bản được điều khiển nhờ nút xoay EASY.

B 80 W Bp Dose, 2.259-002.0, 2024-04-13

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

1

2

3

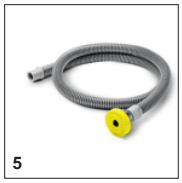
5

6

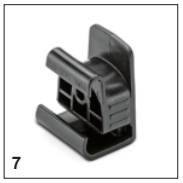
7

8

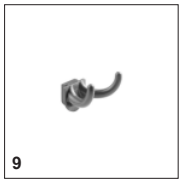
9

10

11

12

13

14

		Mã đặt hàng		
PHỤ KIỆN KHÁC CHO BR/ BD				
Khác				
Nắp cho hệ thống xả bể hoàn chỉnh	1	4.035-369.0	Đối với máy trong dải B 40 có hệ thống làm sạch bể: nắp bể chứa nước bẩn có thể trao đổi không cần dụng cụ với vòi phun tích hợp.	■
Phím KIK, màu vàng	2	5.035-344.0	Khóa người dùng để sử dụng thiết bị	■
Phím KIK, màu xám	3	5.035-348.0	Phím giám sát để sử dụng thiết bị	■
Hệ thống xả bồn chứa không có nắp hoàn chỉnh	4	4.035-334.0	Nắp bình chứa nước bẩn có thể trao đổi không cần dụng cụ cho các máy trong dải B 40 không có hệ thống làm sạch bể.	□
Ống chiết rót	5	6.680-124.0	Ống chiết rót 1.500 mm để dễ dàng đổ đầy thiết bị từ vòi nước. Với khớp nối côn phổ quát cho tất cả các vòi tiêu chuẩn.	□
Bộ chìa khóa KIK, màu vàng	6	4.035-408.0	Chìa khóa cho các nhà khai thác. Không thể điều chỉnh.	□
Phụ kiện làm sạch trong nhà				
Bộ điều hợp Homebase	7	5.035-488.0	Chốt cho các móc và kẹp khác nhau trên máy.	□
Bộ dụng cụ lau Homebase	8	4.035-374.0	Bộ Homebase Mop gồm thanh kẹp giẻ lau, khung đỡ giẻ lau và giá đỡ bình – đây là giải pháp hoàn hảo để trực tiếp gắn giẻ lau vào máy chà sấy khô một cách chắc chắn.	□
Móc đôi	9	6.980-077.0	Móc đôi để gắn túi đựng rác, ... vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0.	□
Giữ tay cầm màu xám	10	6.980-078.0	Kẹp lau để gắn cây lau nhà vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0.	□
Hộp đựng chai	11	6.980-080.0	Thích hợp để vận chuyển bình xịt – chỉ khi kết hợp với bộ chuyển đổi Home Base 5.035-488.0.	□
Bộ hộp dụng cụ Homebase	12	4.035-406.0	Bộ Hộp cung cấp đủ không gian cho ba chai đựng chất tẩy rửa cùng với vải, dụng cụ cạo, túi đựng rác dự phòng, găng tay, v.v.	□
Bộ móc đa năng	13	4.070-075.0	Bộ dụng cụ móc và bộ chuyển đổi để gắn vào máy chà sàn liên hợp Home Base của Kärcher. Lý tưởng để tiết kiệm không gian lưu trữ các ống mềm (ví dụ: bộ phụ kiện hút phun) trên máy.	□
Dosing aids				
Trạm định lượng chất làm sạch DS 3	14	2.641-811.0	Sau khi kết nối với vòi, chất làm sạch có thể được đổ đầy vào bể nước ngọt và pha loãng theo yêu cầu. Cũng có thể được sử dụng với bộ phụ kiện hệ thống chiết rót. Bao gồm bộ ngăn dòng chảy ngược (DIN EN 1717).	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

15

16

17

18

19

20

21, 25

22, 27

23, 28

24, 29

26

		Mã đặt hàng		
BỘ DỤNG CỤ				
Bộ phụ tùng khác				
Tự động làm đầy	15	4.035-345.0	Hệ thống chiết rót tự động. Cấp nước tự động ngừng khi các bồn chứa đầy. Với tràn an toàn.	■
Phụ kiện ống hút	16	4.444-015.0	Để hút nước ra khỏi các góc hoặc thùng chứa (ví dụ: tủ đông).	☐
Máy đẩy con lăn cản xếp chồng lên nhau SB	17	4.035-619.0	Con lăn cản bổ sung, không đánh dấu để lắp ráp ở các đầu của chổi cao su. Ngăn chặn hiệu quả chổi cao su móc vào pallet hoặc chân kệ.	☐
Fleet mounting kit				
Add-on kit	18	2.644-391.0		☐
Bộ dụng cụ lắp ráp hút phun				
Bộ phụ kiện hút phun	19	2.642-740.0	Đơn giản hóa việc làm sạch các khu vực máy móc không thể tiếp cận.	☐
BÀN CHẢI LĂN CHO BR				
Roller brush red for replacement – R75, trung bình, Đỏ, 700 mm	20	4.035-578.0		☐
Roller brush white – R75, mềm, Trắng, 700 mm	21	6.907-729.0		☐
Bàn chải con lăn cam – R75, cao/thấp, Cam, 700 mm	22	6.907-730.0	Chổi lăn màu cam với cấu trúc high-low để làm sạch đặc biệt hiệu quả các lớp phủ có kết cấu.	☐
Bàn chải con lăn xanh lá – R75, Cứng, Xanh lá, 700 mm	23	6.907-731.0	Bàn chải lăn màu xanh lá cây, mài mòn để làm sạch sâu và loại bỏ bụi bẩn bám dính.	☐
Bàn chải con lăn đen – R75, rất cứng, Đen, 700 mm	24	6.907-732.0	Bàn chải lăn màu đen, rất mài mòn để làm sạch sâu các lớp phủ sàn cứng với bụi bẩn bám dính.	☐
Bàn chải con lăn, mềm, Trắng, 638 mm	25	6.906-981.0	Bàn chải con lăn, rất mềm, màu trắng. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Lông vũ: Polyamit, dày 0,3 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, trung bình, Đỏ, 638 mm	26	4.035-187.0	Bàn chải con lăn, độ cứng trung bình, màu đỏ. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để sử dụng bình thường. Lông: Polypropylene, dày 0,5 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, cao/thấp, Cam, 638 mm	27	6.906-982.0	Bàn chải lăn, cao / thấp, độ cứng trung bình, màu cam. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn có cấu trúc nặng và các đường nứt sâu. Lông tơ: Polyamit, dày 0,6 mm, dài 15-20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, Cứng, Xanh lá, 638 mm	28	6.906-983.0	Bàn chải con lăn, cứng, màu xanh lá cây. Chiều dài: 638 mm. Cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Đối với sàn bị bẩn nhiều và làm sạch cơ bản. Lông: Polyamit với cacbua silic, dày 0,6 mm, dài 20 mm.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

24, 29

30, 34

31, 35

32, 36

33, 37

38

39

40

41

42

		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI LĂN CHO BR				
Bàn chải con lăn, rất cứng, Đen, 638 mm	29	6.906-984.0	Rất cứng, đối với chất bẩn cực kỳ dính và để làm sạch sâu, chỉ đối với các bề mặt không nhạy cảm.	☐
BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD				
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 385 mm	30	4.905-019.0	Rất mềm, để làm sạch các bề mặt nhạy cảm và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, mềm, Trắng tự nhiên, 385 mm	31	4.905-020.0	Làm bằng sợi tự nhiên, để làm sạch bằng phun và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 385 mm	32	4.905-018.0	Chổi đĩa cứng trung bình (385 mm) phiên bản màu đỏ cho tất cả các ứng dụng làm sạch thông thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 385 mm	33	4.905-021.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 385 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 355 mm	34	4.905-011.0	Rất mềm, để làm sạch các bề mặt nhạy cảm và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, mềm, Trắng tự nhiên, 355 mm	35	4.905-012.0	Làm bằng sợi tự nhiên, để làm sạch bằng phun và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 355 mm	36	4.905-010.0	Bàn chải đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 355 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 355 mm	37	4.905-013.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 355 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐
ĐẦU BÀN CHẢI				
Đầu bàn chải R 75 S	38	2.763-006.0	Đầu chổi được gắn hai con lăn, có độ rộng 75cm. Có thể thay chổi mà không cần dụng cụ. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó, mực nước cần giữ dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải R 65 S	39	2.763-004.0	Đầu chổi được gắn hai con lăn, có độ rộng 65cm. Có thể thay chổi mà không cần dụng cụ. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó, mực nước cần giữ dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải D 75 S	40	2.763-005.0	Đầu chổi được gắn hai đĩa giúp chải nhanh, có độ rộng 75cm. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó mực nước nên dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải D 65 S	41	2.763-003.0	Đầu chổi được gắn hai đĩa giúp chải nhanh, có độ rộng 65cm. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó mực nước nên dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu hút sàn S 65	42	2.763-030.0	Đầu sàn có miếng pad để phục hồi độ sáng bóng trên sàn cứng và đàn hồi. Áp lực tiếp xúc không đổi trên toàn bộ bề mặt tấm đệm. Đồng thời làm sạch các cạnh và trong các góc.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

43

44

45

46

47

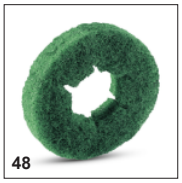
48

49–50

51–53

54

55, 58

56, 59

		Mã đặt hàng		
ĐẦU BÀN CHẢI				
Đầu bàn chải D 65 R	43	2.763-039.0	Đầu bàn chải với kỹ thuật đĩa. Ví dụ, lý tưởng để sử dụng trong siêu thị. Sàn rất thấp. Đĩa cản điều chỉnh độ cao. Bảo vệ nước bắn xung quanh.	☐
Bộ nối S 65	44	4.036-063.0	Bộ đấu nối kết nối đầu hút sàn S 65 với thế hệ mới B 60 W và B 80 W.	☐
ĐỆM CON LĂN / TRỤC ĐỆM CON LĂN				
Trục đệm con lăn				
Pad con lăn – R75, 700 mm	45	4.762-627.0	Trục con lăn đệm bằng nhôm thích hợp để giữ các tấm đệm con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐
Trục con lăn, 638 mm	46	4.762-433.0	Trục con lăn pad thích hợp để giữ miếng pad con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐
Đệm con lăn				
Con lăn pad, trung bình, Đỏ	47	6.369-456.0	Con lăn pad (x20), trung bình, màu đỏ. Để làm sạch sàn không cấu trúc. Thích hợp để sử dụng với trục con lăn pad thích hợp. Khoảng 7 đến 7,5 miếng pad được yêu cầu trên 10 cm chiều dài trục.	☐
Con lăn pad, Cứng, Xanh lá	48	6.369-455.0	Con lăn pad (x20), cứng, màu xanh lá cây. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản sàn không cấu trúc. Thích hợp để sử dụng với trục con lăn pad thích hợp.	☐
Trục vi sợi				
Con lăn Microfibre, 700 mm	49	4.114-007.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-434.0. Phù hợp với R 75.	☐
Con lăn Microfibre, 638 mm	50	4.114-006.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-433.0.	☐
ĐỆM ĐĨA/ BĂNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Đệm vi sợi				
Miếng pad Microfibre, Trắng, 381 mm, 5 x	51	6.371-078.0	5 miếng pad Microfibre, màu trắng có lỗ ở giữa, đường kính 381 mm. Sức mạnh làm sạch tuyệt vời. Đồng thời làm sạch hiệu quả gạch đá mỹ nghệ. Thích hợp cho, ví dụ: D 75, BD 75/140 R và BD 40/25 C.	☐
Miếng pad Microfibre, Trắng, 356 mm, 5 x	52	6.369-959.0	5 miếng pad Microfibre, màu trắng có lỗ ở giữa, đường kính 356 mm. Sức mạnh làm sạch tuyệt vời. Đồng thời làm sạch hiệu quả gạch đá mỹ nghệ. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
	53	6.905-060.0		☐
Đệm				
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 650 mm, 5 x	54	6.371-000.0	Miếng pad cứng trung bình (650 × 300 mm) phiên bản màu đỏ dùng để lau sàn nhà kết hợp với đầu S 65.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 381 mm, 5 x	55	6.369-791.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 381 mm. Để làm sạch tất cả các sàn. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 381 mm, 5 x	56	6.369-790.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục, đường kính 457 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

57, 60

55, 58

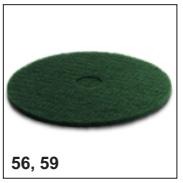
56, 59

61–62

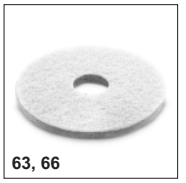
63, 66

64, 67

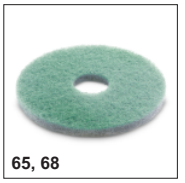
65, 68

69, 71

70, 72

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BẢNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Đệm				
Pad, Cứng, Đen, 381 mm, 5 x	57	6.369-789.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 381 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 356 mm, 5 x	58	6.369-003.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 356 mm. Để làm sạch tất cả các sàn.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 356 mm, 5 x	59	6.369-002.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục. Đường kính 356 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Pad, Cứng, Đen, 356 mm, 5 x	60	6.369-001.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 356 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Bảng dẫn động đệm				
Bảng ổ đĩa pad, 375 mm	61	4.762-447.0	Tấm điều khiển pad để làm sạch bằng miếng pad, đường kính 335 mm. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng, tấm móc và khóa trung tâm. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Bảng ổ đĩa pad, 335 mm	62	4.762-446.0	Tấm điều khiển pad để làm sạch bằng miếng pad, đường kính 335 mm. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng, tấm móc và khóa trung tâm. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Pad kim cương				
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 385 mm, 5 x	63	6.371-252.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 385 mm, 5 x	64	6.371-253.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 385 mm, 5 x	65	6.371-236.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để vệ sinh bảo dưỡng sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 356 mm, 5 x	66	6.371-250.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 356 mm, 5 x	67	6.371-251.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 356 mm, 5 x	68	6.371-235.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để vệ sinh bảo dưỡng sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU				
Chổi cao su, hoàn chỉnh				
Chổi cao su, thẳng, 940 mm, thẳng	69	4.777-402.0	Chổi thẳng được gắn con lăn hỗ trợ, 940mm. Chổi được làm từ nhựa polyurethane cứng, có rãnh và khả năng chống dầu, phù hợp cho mọi loại sàn tiêu chuẩn. Trọng lượng được thêm vào để đảm bảo áp suất tiếp xúc đồng bộ.	☐
Chổi cao su chữ V, 1000 mm, hình V	70	4.777-080.0	Thích hợp cho tất cả các loại sàn thông thường và có đặc tính trượt rất tốt trên các kẽ hở: chổi gạt hình chữ V dài 1.000 mm và môi hút được làm từ polyurethane chống mài mòn với tuổi thọ cao.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

69, 71

70, 72

73–75, 79

76, 80

77, 81

78, 82

83

84

		Mã đặt hàng		
THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU				
Chổi cao su, hoàn chỉnh				
Chổi cao su, thẳng, 850 mm, thẳng	71	4.777-401.0	Thẳng, có con lăn hỗ trợ. Chổi được chế tạo từ polyurethane trong suốt, chống dầu.	☐
Chổi cao su chữ V, 900 mm, hình V	72	4.777-079.0	Dài 900 mm, khung gạt chữ V với đầu hút làm từ polyurethane chịu mài mòn và chịu dầu với tuổi thọ lâu dài và cho tất cả các tầng. Với mức độ để điều chỉnh chính xác.	☐
Chổi cao su cho thanh hút				
Lưỡi hút chữ V, Chống dầu, có rãnh, 1116 mm	73	6.273-024.0	Được thiết kế cho chổi cao su hình chữ V, dài 1.000 mm của chúng tôi, bộ đầu hút có rãnh này gây ấn tượng trên tất cả các tầng. Thiết kế chống dầu, chất lượng cao được làm từ polyurethane bền.	☐
Lưỡi hút chữ V, Chống dầu, có rãnh, 1010 mm	74	6.273-023.0	Bộ phận lưỡi hút, có rãnh và được phát triển cho các dao gạt hình chữ V dài 900 mm. Các môi hút được làm bằng polyurethane chống mài mòn và chống dầu và phù hợp với mọi loại sàn.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 960 mm	75	6.273-208.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
	76	6.273-205.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, kín, 960 mm	77	6.273-291.0	Khép kín, chịu dầu, dành cho sàn có kết cấu.	☐
Lưỡi hút, 960 mm	78	6.273-214.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Rubber lip set oil resistant BR-BD530,55, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	79	6.273-207.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	80	6.273-229.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, kín, 890 mm	81	6.273-290.0	Bộ lưỡi hút, gồm có lưỡi hút trước và sau. Dài 890 mm. Trong một thiết kế kèm theo được làm từ polyurethane chống mài mòn, chống dầu và trong suốt. Đối với sàn có kết cấu.	☐
Rubber lip set standard, 890 mm	82	6.273-213.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
PIN KÉO VÀ BỘ SẠC				
Ắc quy				
Bộ pin, 24 V, 240 Ah, Không bảo dưỡng	83	2.815-102.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 240 Ah (C5). Bao gồm một số pin gel đơn không cần bảo dưỡng.	☐
Bộ pin, 24 V, 180 Ah, Không bảo dưỡng	84	2.815-101.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 180 Ah (C5). Bao gồm một số pin gel đơn không cần bảo dưỡng.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 80 W BP DOSE
2.259-002.0

85

86

87

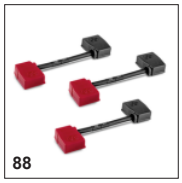
88

89

90

		Mã đặt hàng		
PIN KÉO VÀ BỘ SẠC				
Ắc quy				
Bộ pin, 24 V, 285 Ah, Không bảo dưỡng	85	2.815-095.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 285 Ah (C5). Bao gồm một số pin AGM đơn không cần bảo trì.	☐
Bộ pin, 24 V, 170 Ah, Không bảo dưỡng	86	2.815-092.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 170 Ah (C5). Bao gồm một số pin AGM đơn không cần bảo trì.	☐
Phụ kiện cho ắc quy				
Bộ lắp pin	87	2.638-064.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm 2 chân đế và 3 cáp kết nối.	☐
	88	2.638-106.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm 3 cáp kết nối.	☐
ĐƠN VỊ PHUN				
Bình bơm xịt	89	6.394-409.0	Bình xịt dạng bơm 1 lít – bao gồm bơm và bình tích áp – dễ dàng, phun đều để làm sạch hoặc kết tinh.	☐
MÁY GIẶT THẢM				
Khác				
Hộp đựng chất làm sạch, hoàn chỉnh	90	4.070-006.0	Bộ dụng cụ bao gồm hộp đựng chất làm sạch và bộ chuyển đổi Home Base. Để kết nối rãnh Home Base.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng